**TIẾT 37** KHOA HỌC

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC VẬT NUÔI( TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

- Phẩm chất trách nhiệm**:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án, máy tính, các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:** Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **1.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- Gv chia lớp thành 3 tổ và tổ chức trò chơi: Tiếp sức.Tổ 1: Nêu tên động vật ăn thực vậtTổ 2: Nêu tên động vật ăn động vậtTổ 3: Nêu tên động vật ăn tạp- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 14 – Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi/ tiết 4 | - HS tham gia chơi    - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **10’** | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 5: Tìm hiểu về chăm sóc vật nuôi**- Yêu cầu HS quan sát hình 8-13 trang 61 SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.+ Nêu những việc làm cần để chăm sóc vật nuôi và giải thích vì sao cần làm những việc làm đó.- GV nhận xét, kết luận về các biện pháp chăm sóc vật nuôi.- Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cứng,… chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc chúng? - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:Những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi: - Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.- Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.- Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.- Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.- Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.- Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.+ Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **15’** | **3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH****HĐ 6: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc vật nuôi****Bước 1: Làm việc theo cặp**Các cặp đôi thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau :Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,..chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc ? Hãy đánh giá việc thực hiện các công việc đó theo bảng sau :Bước 2: Làm việc cả lớpMời các cặp trình bày sản phẩm trước lớp, sau đó đánh giá lẫn nhau.Bước 3: Kết luận, nhận địnhGv nhận xét hoạt động của các cặp | - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GVHs thảo luận cặp đôi theo bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên động vật |  |  |
| Việc làm hằng ngày |  |  |
| Thường xuyên |  |  |
| Thỉnh thoảng |  |  |
| Không làm |  |  |

Hs trình bày trước lớpLắng nghe và ghi nhớ |
| **5’** | **4. Vận dụng, trải nghiệm:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Ôn tập kiến thức đã học.- Nhận xét tiết học | Lắng ngheLắng nghe và ghi nhớLắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................